

Số: 37/2018/QĐST-HNGĐ

Đông Hòa, ngày 17 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 260/2017/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Bà P - sinh năm: 1988;
Cư trú tại: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Ông S – Sinh năm: 1982;
Cư trú tại: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng N Việt Nam; Địa chỉ: Số A, L, quận B, Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông H – Giám đốc Chi nhánh ngân hàng N Nam thành phố Tuy Hòa. Ông H ủy quyền cho ông T – Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Ngân hàng N Chi nhánh Nam thành phố Tuy Hòa (Văn bản ủy quyền số 04/NHNo- TD ngày 02/01/2018).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 60, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà P và ông S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Giao cho ông S tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung tên V – sinh ngày 30/01/2008, B – sinh ngày 04/01/2010 và Q – sinh ngày 28/4/2013. Bà P không phải cấp dưỡng nuôi con vì ông S không yêu cầu.

Bà P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* **Về tài sản chung và nợ:**

- Giao cho ông S sử dụng toàn bộ diện tích đất 301,6m², thuộc thửa số 2, tờ bản đồ 36, trong đó đất ở tại nông thôn (ONT) là 250m², đất trồng cây hàng năm khác (HNK) là 51,6m²; tọa lạc tại thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số BB 643959 ngày 30/12/2013, vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 01217 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp cho ông S; trị giá: **150.000.000đ** (Một trăm năm mươi triệu đồng) (Có sơ đồ kèm theo).

Đất có giới cận: Phía đông giáp đất ông C, phía tây giáp đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình đường Quốc lộ 1A (phần đất này giáp đường bê tông), phía bắc giáp đất thổ mộ và đất ông Đ, phía nam giáp thửa đất số 5 tờ bản đồ 36.

- Giao cho ông S sở hữu toàn bộ nhà và vật kiến trúc xây trên diện tích đất nói trên, gồm:

+ Nhà 01 tầng, móng đá, tường gạch, mái ngói; diện tích 33,8m²; trị giá: **56.784.000đ;**

+ Nhà 01 tầng, móng đá, tường gạch, mái ngói; diện tích 31,6m²; trị giá: **35.392.000đ;**

+ Chái tạm, nền xi măng, mái tole; diện tích 19,6m²; trị giá: **2.904.000đ;**

+ Nền lát gạch ceramic 40 x40, diện tích 31,5đ; trị giá: **3.798.900đ;**

+ Giếng khoan, đường kính 60mm; sâu 06md; trị giá: **388.800đ;**

Tổng giá trị nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất: **99.303.700đ.**

- Giao cho ông S sở hữu 01 (Một) cây vú sữa trên đất, trị giá: **100.000đ.**

Tổng cộng đất, nhà, vật kiến trúc trên đất, cây giao cho ông S sở hữu, sử dụng là: **249.403.700đ** (Hai trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm lẻ ba nghìn bảy trăm đồng).

Toàn bộ tài sản nói trên ông S đã quản lý.

- Ông S có nghĩa vụ nợ cho Ngân hàng N Việt Nam – Chi nhánh ngân hàng N Nam thành phố Tuy Hòa số tiền 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*) tiền vốn và lãi tính đến ngày 09/4/2018: 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*). Tổng cộng: 89.000.000đ (*Tám mươi chín triệu đồng*).

Nếu ông S không trả số nợ nói trên cho Chi nhánh ngân hàng N, thì xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số BB 643959 ngày 30/12/2013, vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 01217 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp cho ông S theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 04.12/15 ngày 04/12/2015, số công chứng 6755, ngày 04/12/2015 tại Văn phòng công chứng Phú Yên, vào sổ số 6755 quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đ ngày 04/12/2015 để trả nợ cho Ngân hàng.

Ông S không phải trả chênh lệch tài sản cho bà P vì bà P không yêu cầu.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo Hợp đồng vay giữa ông S, bà P với Chi nhánh Ngân hàng N, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Bà P tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Số tiền này được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà bà P đã nộp tại phiếu thu số 0004065 ngày 08/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Như vậy, hoàn lại cho bà P: 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Ông S tự nguyện chịu án phí về tài sản chung được hưởng: 4.010.000đ, án phí về nợ: 2.225.000đ. Tổng cộng: 6.235.000đ (*Sáu triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

Hoàn lại cho Chi nhánh ngân hàng N Nam thành phố Tuy Hòa số tiền: 2.400.000đ (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*) đã thu tại Biên lai thu số 0008609 ngày 04/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

***Về chi phí định giá:** Bà P tự nguyện chịu: 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*), bà P đã nộp xong.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đông Hòa;
- Chi cục THADS H. Đông Hòa;
- UBND xã H, huyện Đ;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Huệ